

DỰ TOÁN PHÂN BỐ SAU ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ -XÃ HỘI VÙNG ĐÔNG BẢO DÂN TỘC THIẾU SỐ VÀ MIỀN NÚI CHƯA GIẢI NGĂN HẾT NĂM 2023 (GỒM VỐN NĂM 2022 CHUYÊN SANG)

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HDND ngày / /2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)

ĐVT: triệu đồng

STT	Dự án	Đơn vị, địa phương	Dự toán đã phân bổ giai đoạn 2022-2023						Điều chỉnh giảm					Điều chỉnh tăng					Dự toán phân bổ sau điều chỉnh							
			Cộng	Sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	Cộng	Sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	Cộng	Sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội						
1	TỔNG CỘNG		269.911	38.708	4.730	15.352	196.176	14.945	60.812,679	6.133,465	-	202,764	53.926,15	550,3	60.812,679	31.856,679	-	3.557	25.399	-	269.911	64.431,214	4.730	18.706,236	167.648,85	14.394,7
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt (Mã số 0511)		17.313	1.928	-	-	13.725	1.660	243,2	-	-	-	243,2	-	-	-	-	-	-	-	17.069,8	1.928	-	-	13.481,8	1.660
		UBND huyện Cam Lộ	148	-	-	-	142	6	23,2	-	-	-	23,2	-	-	-	-	-	-	-	124,8	-	-	-	118,8	6
		UBND huyện Đakrông	3.414	-	-	-	2.845	569	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3.414	-	-	-	2.845	569
		UBND huyện Hướng Hóa	10.197	1.928	-	-	7.242	1.027	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10.197	1.928	-	-	7.242	1.027
		UBND huyện Gio Linh	1.859	-	-	-	1.801	58	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.859	-	-	-	1.801	58
		UBND huyện Vĩnh Linh	1.695	-	-	-	1.695	-	220	-	-	-	220	-	-	-	-	-	-	-	1.475	-	-	-	1.475	-
2	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết (Mã số 0512)		8.763	-	-	-	8.763	-	3.129	-	-	-	3.129	-	-	-	-	-	-	-	5.634	-	-	-	5.634	-
		UBND huyện Đakrông	4.550	-	-	-	4.550	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	4.550	-	-	-	4.550	-
		UBND huyện Hướng Hóa	4.121	-	-	-	4.121	-	3.037	-	-	-	3.037	-	-	-	-	-	-	-	1.084	-	-	-	1.084	-
		UBND huyện Vĩnh Linh	92	-	-	-	92	-	92	-	-	-	92	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị (Mã số 0513)		113.301	-	-	-	113.301	-	8.080,95	-	-	-	8.080,95	-	-	-	-	-	-	-	105.220,05	-	-	-	105.220,05	-
3.1	Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân		49.171	-	-	-	49.171	-	699,95	-	-	-	699,95	-	-	-	-	-	-	-	48.471,05	-	-	-	48.471,05	-
		Khu Bảo tồn thiên nhiên Bắc Hướng Hóa	7.640	-	-	-	7.640	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	7.640	-	-	-	7.640	-
		Khu Bảo tồn thiên nhiên Đakrông	6.651	-	-	-	6.651	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	6.651	-	-	-	6.651	-
		BQL rừng phòng hộ Hướng Hóa	9.952	-	-	-	9.952	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	9.952	-	-	-	9.952	-
		BQL RPH Lưu vực sông Bến Hải	8.954	-	-	-	8.954	-	699,95	-	-	-	699,95	-	-	-	-	-	-	-	8.254,05	-	-	-	8.254,05	-

STT	Dự án	Đơn vị địa phương	Dự toán đã phân bổ giai đoạn 2022-2023						Điều chỉnh giảm						Điều chỉnh tăng						Dự toán phân bổ sau điều chỉnh										
			Cộng	Sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	Cộng	Sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	Cộng	Sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	Cộng	Sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội					
		Bộ chỉ huy BDBP	2.326	-	-	-	2.326	-	-							-										2.326	-	-	-	2.326	-
		UBND huyện Đakrông	7.836	-	-	-	7.836	-	-							-										7.836	-	-	-	7.836	-
		UBND huyện Hướng Hóa	5.735	-	-	-	5.735	-	-							-										5.735	-	-	-	5.735	-
		UBND huyện Vĩnh Linh	77	-	-	-	77	-	-							-										77	-	-	-	77	-
3.2	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		64.130	-	-	-	64.130	-	7.381	-	-	-	7.381	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	56.749	-	-	-	56.749	-	
		Sở Công Thương	1.162				1.162		-							-										1.162	-	-	-	1.162	-
		Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn	8.436				8.436		7.381				7.381			-										1.055	-	-	-	1.055	-
		UBND huyện Cam Lộ	222				222		-				-			-										222	-	-	-	222	-
		UBND huyện Đakrông	24.184				24.184		-				-			-										24.184	-	-	-	24.184	-
		UBND huyện Hướng Hóa	25.218				25.218		-				-			-										25.218	-	-	-	25.218	-
		UBND huyện Gio Linh	1.453				1.453		-				-			-										1.453	-	-	-	1.453	-
		UBND huyện Vĩnh Linh	3.455				3.455		-				-			-										3.455	-	-	-	3.455	-
4	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc (Mã số 0514)		13.089	-	-	-	13.089	-	-	-	-	-	-	-	25.399	-	-	-	25.399	-	38.488	-	-	-	38.488	-	-	-	38.488	-	
4.1	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		13.089	-	-	-	13.089	-	-	-	-	-	-	-	25.399	-	-	-	25.399	-	38.488	-	-	-	38.488	-	-	-	38.488	-	
		UBND huyện Cam Lộ	73				73		-				-			-										73	-	-	-	73	-
		UBND huyện Đakrông	4.792				4.792		-				-			-										4.792	-	-	-	4.792	-
		UBND huyện Hướng Hóa	6.870				6.870		-				-		23.599				23.599		30.469	-	-	-	30.469	-	-	-	30.469	-	
		UBND huyện Gio Linh	398				398		-				-			-					398	-	-	-	398	-	-	-	398	-	
		UBND huyện Vĩnh Linh	956				956		-				-		1.800				1.800		2.756	-	-	-	2.756	-	-	-	2.756	-	
5	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực (Mã số 0515)		36.780	36.780	-	-	-	-	6.133,465	6.133,465	-	-	-	-	31.856,679	31.856,679	-	-	-	-	62.503,214	62.503,214	-	-	-	62.503,214	-	-	-	-	

STT	Dự án	Đơn vị, địa phương	Dự toán đã phân bổ giai đoạn 2022-2023					Điều chỉnh giảm					Điều chỉnh tăng					Dự toán phân bổ sau điều chỉnh								
			Cộng	Sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	Cộng	Sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	Cộng	Sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội						
5.1	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.		9.629	9.629	-	-	-	-	8.065	8.065	-	-	-	-	31.806,679	31.806,679	-	-	-	-	41.427,614	41.427,614	-	-	-	-
		Sở Giáo dục và Đào tạo	3.851	3.851					-						28.972,679	28.972,679					32.823,679	32.823,679	-	-	-	-
		UBND huyện Cam Lộ	139	139					-						-	-					139	139	-	-	-	-
		UBND huyện Đakrông	2.834	2.834					-						1.348	1.348					4.182	4.182	-	-	-	-
		UBND huyện Hướng Hóa	1.621	1.621					-						-	-					1.621	1.621	-	-	-	-
		UBND huyện Gio Linh	618	618					8.065	8.065					-	-					609,935	609,935	-	-	-	-
		UBND huyện Vĩnh Linh	566	566					-						1.486	1.486					2.052	2.052	-	-	-	-
5.2	Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS&MN.		1.757	1.757	-	-	-	-	1.473	1.473	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	284	284	-	-	-	-
		Ban Dân tộc	1.757	1.757					1.473	1.473					-	-					284	284	-	-	-	-
5.3	Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi.		17.797	17.797	-	-	-	-	3.304,4	3.304,4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	14.492,6	14.492,6	-	-	-	-
		Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	3.676	3.676	-	-	-	-	-	-					-	-					3.676	3.676	-	-	-	-
		UBND huyện Cam Lộ	182	182	-	-	-	-	-	-					-	-					182	182	-	-	-	-
		UBND huyện Đakrông	3.287	3.287	-	-	-	-	-	-					-	-					3.287	3.287	-	-	-	-
		UBND huyện Hướng Hóa	7.669	7.669	-	-	-	-	2.492	2.492					-	-					5.177	5.177	-	-	-	-
		UBND huyện Gio Linh	1.230	1.230	-	-	-	-	812,4	812,4					-	-					417,6	417,6	-	-	-	-
		UBND huyện Vĩnh Linh	1.753	1.753	-	-	-	-	-	-					-	-					1.753	1.753	-	-	-	-
5.4	Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp		7.597	7.597	-	-	-	-	1.348	1.348	-	-	-	-	50	50	-	-	-	-	6.299	6.299	-	-	-	-
		Ban Dân tộc	2.000	2.000					-	-					-	-					2.000	2.000	-	-	-	-
		UBND huyện Cam Lộ	16	16					-	-					-	-					16	16	-	-	-	-
		UBND huyện Đakrông	2.117	2.117					1.348	1.348					-	-					769	769	-	-	-	-
		UBND huyện Hướng Hóa	2.855	2.855					-	-					-	-					2.855	2.855	-	-	-	-
		UBND huyện Gio Linh	192	192					-	-					-	-					192	192	-	-	-	-

STT	Dự án	Đơn vị, địa phương	Dự toán đã phân bổ giai đoạn 2022-2023						Điều chỉnh giảm						Điều chỉnh tăng						Dự toán phân bổ sau điều chỉnh									
			Cộng	Sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	Cộng	Sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	Cộng	Sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	Cộng	Sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội				
		UBND huyện Vĩnh Linh	417	417					-						50	50										467	467	-	-	-
6	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch (Mã số 0516)		10.179	-	-	10.179	-	-	59,767	-	-	59,767	-	-	1.160	-	-	1.160	-	-	11.279,233	-	-	11.279,233	-	-	-	-	-	
		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	3.864			3.864			-						1.160			1.160			5.024	-	-	5.024	-	-	-	-	-	
		UBND huyện Cam Lộ	212			212			-												212	-	-	212	-	-	-	-	-	
		UBND huyện Đakrông	2.556			2.556			-												2.556	-	-	2.556	-	-	-	-	-	
		UBND huyện Hướng Hóa	2.440			2.440			-												2.440	-	-	2.440	-	-	-	-	-	
		UBND huyện Gio Linh	415			415			59,767			59,767									355,233	-	-	355,233	-	-	-	-	-	
		UBND huyện Vĩnh Linh	692			692			-												692	-	-	692	-	-	-	-	-	
7	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em (Mã số 0517)		4.730	-	4.730	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	4.730	-	4.730	-	-	-	-	-	-	-	
		Sở Y tế	4.730		4.730				-												4.730	-	4.730	-	-	-	-	-	-	
8	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em (Mã số 0518)		12.639	-	-	-	2.180	10.459	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	12.639	-	-	-	2.180	10.459	-	-	-	-	
		Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	6.249				1.711	4.538	-												6.249	-	-	-	1.711	4.538	-	-	-	
		Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	70					70	-												70	-	-	-	-	70	-	-	-	
		UBND huyện Cam Lộ	39					39	-												39	-	-	-	-	39	-	-	-	
		UBND huyện Đakrông	2.307					2.307	-												2.307	-	-	-	-	2.307	-	-	-	
		UBND huyện Hướng Hóa	3.315				469	2.846	-												3.315	-	-	-	469	2.846	-	-	-	
		UBND huyện Gio Linh	194					194	-												194	-	-	-	-	194	-	-	-	
		UBND huyện Vĩnh Linh	465					465	-												465	-	-	-	-	465	-	-	-	
9	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn (Mã số 0519)		46.189	-	-	-	43.363	2.826	43.023,3	-	-	-	42.473	550,3	-	-	-	-	-	3.165,7	-	-	-	890	2.275,7	-	-	-		
9.1	Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù		42.729	-	-	-	42.432	297	42.729	-	-	-	42.432	297	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
		UBND huyện Đakrông	18.672					18.672					18.672								-	-	-	-	-	-	-	-	-	
		UBND huyện Hướng Hóa	20.778				20.481	297	20.778				20.481	297							-	-	-	-	-	-	-	-	-	
		UBND huyện Gio Linh	1.379				1.379		1.379				1.379								-	-	-	-	-	-	-	-	-	
		UBND huyện Cam Lộ	154				154		154				154								-	-	-	-	-	-	-	-	-	
		UBND huyện Vĩnh Linh	1.746				1.746		1.746				1.746								-	-	-	-	-	-	-	-	-	
9.2	Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đông bào dân tộc thiểu số và miền núi.		3.460	-	-	-	931	2.529	294,3	-	-	-	41,0	253,3	-	-	-	-	-	3.165,7	-	-	-	890	2.275,7	-	-	-		

STT	Dự án	Đơn vị địa phương	Dự toán đã phân bổ giai đoạn 2022-2023					Điều chỉnh giảm					Điều chỉnh tăng					Dự toán phân bổ sau điều chỉnh										
			Cộng	Sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	Cộng	Sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	Cộng	Sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội								
		Ban Dân tộc	1.729				465	1.264		281				41	240								1.448	-	-	-	424	1.024
		UBND huyện Cam Lộ	287				77	210		-													287	-	-	-	77	210
		UBND huyện Đakrông	442				119	323		-													442	-	-	-	119	323
		UBND huyện Hướng Hóa	442				119	323		-													442	-	-	-	119	323
		UBND huyện Gio Linh	301				81	220	13,3						13,3								287,7	-	-	-	81	206,7
		UBND huyện Vĩnh Linh	259				70	189		-													259	-	-	-	70	189
10	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình (Mã số 0521)		6.928	-	-	5.173	1.755	-	142,997	-	-	142,997	-	-	2.397	-	-	2.397	-	-	9.182,003	-	-	-	7.427,003	1.755	-	
10.1	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.		3.646	-	-	3.646	-	-	142,997	-	-	142,997	-	-	2.397	-	-	2.397	-	-	5.900,003	-	-	-	5.900,003	-	-	
		Ban Dân tộc	1.588			1.588			142,997			142,997									1.445,003				1.445,003			
		Sở Thông tin và truyền thông	300			300			-												300				300			
		Sở Tư pháp	300			300			-												300				300			
		UBND huyện Đakrông	564			564			-												564				564			
		UBND huyện Hướng Hóa	706			706			-						2.300			2.300			3.006				3.006			
		UBND huyện Gio Linh	47			47			-												47				47			
		UBND huyện Vĩnh Linh	141			141			-						97			97			238				238			
10.2	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.		1.487	-	-	1.487	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.487	-	-	-	1.487	-	-		
		Ban Dân tộc	150			150			-												150				150			
		Liên minh hợp tác xã	380			380			-												380				380			
		UBND huyện Đakrông	368			368			-												368				368			
		UBND huyện Hướng Hóa	465			465			-												465				465			
		UBND huyện Gio Linh	31			31			-												31				31			
		UBND huyện Vĩnh Linh	93			93			-												93				93			
10.3	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.		1.795	-	-	40	1.755	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.795	-	-	-	40	1.755	-		

STT	Dự án	Đơn vị địa phương	Dự toán đã phân bổ giai đoạn 2022-2023					Điều chỉnh giảm					Điều chỉnh tăng					Dự toán phân bổ sau điều chỉnh								
			Cộng	Sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	Cộng	Sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	Cộng	Sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội						
		Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn	120				120	-							-						120	-	-	-	120	-
		Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	40				40	-							-						40	-	-	-	40	-
		Ban Dân tộc	526				526	-							-						526	-	-	-	526	-
		Sở Y tế	20				20	-							-						20	-	-	-	20	-
		Sở Tài chính	80				80	-							-						80	-	-	-	80	-
		Sở Kế hoạch và Đầu tư	150				150	-							-						150	-	-	-	150	-
		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	170		40		130	-							-						170	-	-	40	130	-
		Sở Giáo dục và Đào tạo	20				20	-							-						20	-	-	-	20	-
		Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	20				20	-							-						20	-	-	-	20	-
		UBND huyện Cam Lộ	13				13	-							-						13	-	-	-	13	-
		UBND huyện Đakrông	250				250	-							-						250	-	-	-	250	-
		UBND huyện Hướng Hóa	311				311	-							-						311	-	-	-	311	-
		UBND huyện Gio Linh	23				23	-							-						23	-	-	-	23	-
		UBND huyện Vĩnh Linh	52				52	-							-						52	-	-	-	52	-